|  |  |
| --- | --- |
| **28-Thủ tục** | **Đề nghị phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.** |
| **Trình tự thực hiện** |
|  | ***Bước 1***: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi 01 bộ hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục kỹ thuật.***Bước 2***: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (căn cứ vào ngày ghi trên sổ công văn đến) cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải xem xét xác định hồ sơ hợp lệ hoặc chưa hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản thông báo cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoàn chỉnh hồ sơ, nêu rõ thành phần hồ sơ cần bổ sung sửa đổi.***Bước 3***: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (căn cứ vào ngày ghi trên sổ công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ), cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải tổ chức thẩm định và ban hành quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. |
| **Cách thức thực hiện** |
|  | Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** |
|  | ***I. Thành phần hồ sơ bao gồm:***- Công văn đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật.- Biên bản họp Hội đồng chuyên môn kỹ thuật đối với các trường hợp cần thành lập Hội đồng chuyên môn để thẩm định một phần hoặc toàn bộ danh mục kỹ thuật tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.- Danh mục kỹ thuật đề nghị phê duyệt bao gồm:+ Các kỹ thuật mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang thực hiện; đang tổ chức triển khai thực hiện theo tuyến chuyên môn kỹ thuật của cơ sở mình; + Các kỹ thuật của tuyến trên mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang thực hiện; đang tổ chức triển khai thực hiện;+ Hồ sơ mô tả năng lực của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về cơ sở vật chất, nhân lực, thiết bị y tế; hiệu quả kinh tế - xã hội và phương án triển khai thực hiện kỹ thuật.Bảng danh mục kỹ thuật đề nghị phê duyệt phải được trình bày theo đúng kết cấu (viết đúng chuyên khoa, số thứ tự kỹ thuật, tên kỹ thuật) của Danh mục kỹ thuật quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 43/2013/TT-BYT.***II. Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ. |
| **Thời hạn giải quyết** |
|  | 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ |
| **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ, ngành khác trên địa bàn và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân do Sở Y tế cấp Giấy phép hoạt động |
| **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | Sở Y tế |
| **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| **Lệ phí** |
|  | Không có |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** |
|  | Không có |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | Không có |
| **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** |
|  | 1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;2. Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống khám bệnh, chữa bệnh. |